

CHÍNH SÁCH KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN TRONG TÁC PHẨM “THƯỜNG THỨC CHÍNH TRỊ” CỦA HỒ CHÍ MINH – SỰ KẾ THỪA VÀ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI

TS Lê Kinh Nam*

I. Tác phẩm *Thường thức chính trị* và những quan điểm cơ bản về các thành phần kinh tế

Thường thức chính trị có nghĩa là những tri thức phổ thông, cơ bản về chính trị. Để đáp ứng những yêu cầu lịch sử giai đoạn 1952 – 1954, chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Thường thức chính trị* gồm 50 bài viết, ký bút danh Đ.X., đăng trên nhiều số báo *Cứu quốc* trong năm 1953. Năm 1954, các bài viết này được Nhà xuất bản Sự thật tập hợp lại và in thành sách với tiêu đề *Thường thức chính trị* để cung cấp tài liệu học tập và tuyên truyền trong cán bộ và nhân dân.

1. *Thường thức chính trị* là tác phẩm chứa đựng nhiều nội dung cơ bản về chính trị, kinh tế - xã hội.

Tác phẩm *Thường thức chính trị* đã trình bày cụ thể, rõ ràng và bao quát nhiều quan điểm về chính trị: vấn đề giai cấp, nhà nước, cách mạng, các chế độ xã hội, kinh tế, Đảng và một số vấn đề khác (thời đại ngày nay, tinh thần quốc tế, tinh thần yêu nước, tình hình thế giới – trong nước...). Tác phẩm được trình bày những nội dung chính sau:

Một là, trong vấn đề về giai cấp, Hồ Chí Minh nêu lên khái niệm giai cấp bóc lột là bị bóc lột trên cơ sở định nghĩa giai cấp của V.I.Lênin: “*Những người chiếm tư liệu sản xuất không làm mà hưởng, là giai cấp bóc lột. Những người lao động mà không được hưởng là giai cấp bị bóc lột*”²³⁸. Từ sự phân tích tính chất giai cấp Hồ Chí Minh đi đến kết luận: “*Dù đặc điểm khác nhau, tác dụng khác nhau, song trong kháng chiến, trong cách mạng dân chủ mới, các giai cấp công, nông, tiểu tư sản và tư sản dân tộc, đều có lợi ích chung, mục đích chung, cần phải đoàn kết lại thành mặt trận dân tộc thống nhất mạnh mẽ, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và chính đảng của giai cấp ấy tức là Đảng Lao động Việt Nam. Như thế, thì kháng chiến nhất định thắng lợi, kiến quốc nhất định thành công*”²³⁹.

Hai là, về vấn đề nhà nước, *Thường thức Chính trị* đề cập đến khái niệm, tính chất, nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, lãnh đạo nhà nước và quyền lợi, nghĩa vụ của nhân dân trong nhà nước.

Ba là, trong vấn đề về các chế độ xã hội, Hồ Chí Minh phân tích cụ thể khái niệm, đặc điểm của chế độ phong kiến, tư bản chủ nghĩa, chủ nghĩa cộng sản – giai

* ..Trường ĐH Bà Rịa Vũng Tàu

²³⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000 t.7, tr 203.

²³⁹ Hồ Chí Minh. *Sđđ*, t.7, tr.215

đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội. Người luận giải về sự tiêu vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời, thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản: “*Bị bóc lột quá tệ, giai cấp vô sản ở các nước tư bản và các dân tộc bị áp bức nổi lên đấu tranh, nổi lên cách mạng. Cuối cùng là chủ nghĩa đế quốc bị đánh tan*”²⁴⁰. “*Phong trào cách mạng ngày càng cao, giai cấp lao động đấu tranh ngày càng hăng cho nên chúng ta có thể đoán chắc rằng: chủ nghĩa cộng sản nhất định thành công khắp thế giới*”²⁴¹.

Bốn là, về vấn đề kinh tế, *Thường thức chính trị* phân tích nguyên nhân lạc hậu của kinh tế nước ta là do thiếu và chưa phát triển công nghiệp nặng; do kinh tế phụ thuộc vào đế quốc và bị chúng bóc lột. Đồng thời tác phẩm đề cập đến những thành phần kinh tế của nước ta vùng tự do và trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Năm là, vấn đề về Đảng được Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm có nhiều bài viết liên quan đến vấn đề đảng cách mạng, trong đó, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo và sự lãnh đạo của đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đây là luận điểm đúng đắn được minh chứng bởi thực tiễn lịch sử Việt Nam, đây cũng chính là vấn đề trung tâm của tác phẩm.

Sáu là, *Thường thức chính trị* còn đề cập đến các vấn đề quan trọng khác như phương thức lãnh đạo của đảng; nền tảng tổ chức của đảng; tính chất của Đảng Lao động Việt Nam là tổ chức cao nhất của giai cấp cần lao và đại biểu cho lợi ích của toàn dân tộc; xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; tổ chức và hệ thống tổ chức của Đảng; tiêu chuẩn, nghĩa vụ và quyền lợi của Đảng viên cách mạng Việt Nam; thời đại ngày nay; tình hình thế giới – trong nước; tinh thần quốc tế, tinh thần yêu nước; động lực cách mạng; Mặt trận dân tộc thống nhất...

Trong đó, Hồ Chí Minh khẳng định mục tiêu xuyên suốt của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội; tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến động nhưng thời đại ngày nay là thời đại đi lên chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới, tin tưởng vào sự thắng lợi của cách mạng và kiên quyết đứng hẳn về phe chủ nghĩa xã hội...

Như vậy, với 50 đề mục và các bài viết ngắn gọn, nhưng *Thường thức Chính trị* đã góp phần cung cấp những tri thức bao quát phổ thông quan trọng, dễ đọc dễ hiểu về chính trị, kinh tế, xã hội cho đảng viên và nhân dân ta, góp phần đáp ứng nhiệm vụ cách mạng thời điểm tác phẩm ra đời.

2. Những quan điểm cơ bản về kinh tế nhiều thành phần trong tác phẩm *Thường thức chính trị*.

Nghiên cứu kỹ tác phẩm, có thể thấy rất nhiều vấn đề, nhiều khía cạnh được Hồ Chí Minh đề cập, nhưng vẫn tập trung vào một chủ đề rất sâu sắc và mang tính thời sự,

²⁴⁰ Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.7, tr.206

²⁴¹ Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.7, tr.246 – 247

chẳng những quan trọng đối với 65 năm về trước mà vẫn vô cùng quan trọng đối với thời điểm hiện nay. Đó là, **xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần.**

Trong tác phẩm *Thường thức chính trị* viết năm 1953, Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: Con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có thể khác với Liên Xô. Người viết: “Có nước thì đi thẳng đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) như Liên Xô. Có nước thì phải kinh qua *chế độ dân chủ mới*, rồi tiến lên chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - như các nước Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam ta...”²⁴². Theo cách hiểu của chúng tôi, “chế độ dân chủ mới” có thể là giai đoạn lịch sử tương ứng với khái niệm “thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội” mà ta đang dùng hiện nay. Đáng tiếc là, trong khi còn chưa hội đủ những điều kiện cần thiết, nhất là về phương diện sức sản xuất của xã hội, các nước Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam... đã nôn nóng, vội vã muốn kết thúc sớm thời kỳ “dân chủ mới” để nhanh chóng trở thành những nước xã hội chủ nghĩa hoàn thiện và phát triển. Điều này đã để lại bài học đắt giá trong việc xác định cách thức, bước đi lên chủ nghĩa xã hội ở từng quốc gia.

Đối với nước ta, để đi lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta cần phải trải qua giai đoạn dân chủ mới, bởi vì “... *đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ* là từ một nước nông nghiệp lạc hậu *tiến thẳng* lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”²⁴³. Chính điểm xuất phát thấp này đã qui định tính chất phức tạp của kết cấu kinh tế – xã hội và sự tồn tại đồng thời của các thành phần kinh tế khác nhau. Hồ Chí Minh đã nhìn nhận và chỉ ra các loại hình kinh tế, các hình thức sở hữu khác biệt, nhưng được cố kết lại thành một chỉnh thể kinh tế – xã hội quá độ trong quá trình vận động. Đặc biệt, khi sự tồn tại của các thành phần kinh tế khác nhau vẫn còn là một tất yếu khách quan và có vai trò nhất định đối với sự phát triển của nền kinh tế thì cần phải tiếp tục sử dụng, phát triển chúng theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong tác phẩm *Thường thức chính trị* có rất nhiều nội dung được Hồ Chí Minh đề cập tới, nhưng vấn đề tồn tại các thành phần kinh tế trong thời kỳ phải trải qua nền dân chủ mới đã được Hồ Chí Minh phân tích rất cụ thể, sâu sắc và có tầm nhìn chiến lược. Đề cập tới các loại hình kinh tế trong xã hội ấy Người cho rằng: “Trong chế độ dân chủ mới, có năm loại kinh tế khác nhau:

A- Kinh tế quốc doanh (thuộc chủ nghĩa xã hội, vì nó là của chung của nhân dân).

B- Các hợp tác xã (nó là nửa chủ nghĩa xã hội, và sẽ tiến đến chủ nghĩa xã hội).

C- Kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ (có thể tiến dần vào hợp tác xã, tức là nửa chủ nghĩa xã hội).

D- Tư bản của tư nhân.

E- Tư bản của Nhà nước (như Nhà nước hùn vốn với tư bản tư nhân để kinh doanh).

²⁴² Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.7, tr.247.

²⁴³ Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.10, tr.13.

Trong năm loại ấy, loại A là kinh tế lãnh đạo và phát triển mau hơn cả. Cho nên kinh tế ta sẽ phát triển theo hướng chủ nghĩa xã hội chứ không theo hướng chủ nghĩa tư bản”²⁴⁴.

Đối với việc giải quyết vấn đề mối quan hệ giữa các hình thức sở hữu, giữa các thành phần kinh tế, phương châm chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là, “Chúng ta phải phát triển thành phần kinh tế quốc doanh để tạo nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội và thúc đẩy việc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

- Hợp tác hóa nông nghiệp là khâu chính thúc đẩy công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Kinh nghiệm qua chứng tỏ rằng hợp tác hóa nông nghiệp ở nước ta, cần phải trải qua hình thức tổ đổi công và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Đó là việc rất cần thiết(...).

- Đối với người làm nghề thủ công và lao động riêng lẻ khác, Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất của họ, ra sức hướng dẫn và giúp đỡ họ cải tiến cách làm ăn, khuyến khích họ tổ chức hợp tác xã sản xuất theo nguyên tắc tự nguyện.

- Đối với những nhà tư sản công thương, Nhà nước không xóa bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và của cải khác của họ; mà ra sức hướng dẫn họ hoạt động nhằm làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với kế hoạch kinh tế của Nhà nước.

Đồng thời Nhà nước khuyến khích và giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội bằng hình thức công tư hợp doanh và những hình thức cải tạo khác”²⁴⁵.

Cơ cấu các thành phần kinh tế trong thời kỳ dân chủ mới ở nước ta đã được Người chỉ ra các loại hình kinh tế, các hình thức sở hữu khác biệt, nhưng được cố kết lại thành một chỉnh thể kinh tế - xã hội quá độ trong quá trình vận động.

Đặc biệt, khi sự tồn tại của các thành phần kinh tế khác nhau vẫn còn là một tất yếu khách quan và có vai trò nhất định đối với sự phát triển của nền kinh tế, thì cần phải tiếp tục sử dụng, phát triển chúng theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Người đã phân tích và chỉ rõ tính chất của từng thành phần kinh tế:

- Kinh tế địa chủ phong kiến bóc lột địa tô.

- Kinh tế quốc doanh, có tính chất chủ nghĩa xã hội. Vì tài sản các xí nghiệp ấy là của chung của nhân dân, của Nhà nước, chứ không phải của riêng.

Trong các xí nghiệp quốc doanh thì xưởng trưởng, công trình sư, và công nhân đều có quyền tham gia quản lý, đều là chủ nhân. Việc sản xuất thì do sự lãnh đạo thống nhất của Chính phủ nhân dân.

- Các hợp tác xã tiêu thụ và hợp tác xã cung cấp, có tính chất nửa chủ nghĩa xã hội. Nhân dân góp nhau để mua những thứ mình cần dùng, hoặc để bán những thứ mình sản xuất...Các hội đổi công ở nông thôn, cũng là một loại hợp tác xã.

²⁴⁴ Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.247 – 248.

²⁴⁵ Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr. 589.

- Kinh tế cá nhân của nông dân và của thủ công nghệ, họ thường tự túc ít có gì bán, và cũng ít khi mua gì. Đó là một thứ kinh tế lạc hậu.

- Kinh tế tư bản của tư nhân. Họ bóc lột công nhân, nhưng đồng thời họ cũng góp phần vào xây dựng kinh tế.

- Kinh tế tư bản quốc gia là Nhà nước hùn vốn với tư nhân để kinh doanh, và do Nhà nước lãnh đạo. Trong loại này, tư bản của tư nhân là chủ nghĩa tư bản.

Tư bản của Nhà nước là chủ nghĩa xã hội”²⁴⁶.

Khi nói về vai trò và mối quan hệ của các thành phần kinh tế trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chính sách kinh tế của Đảng và Chính phủ gồm có mấy điều:

1. Công tư đều lợi. Trước hết nói về kinh tế nhà nước, tức là kinh tế quốc doanh là công. Nó là nền tảng và sức lãnh đạo của kinh tế dân chủ mới. Cho nên chúng ta phải ra sức phát triển nó và nhân dân ta phải ủng hộ nó. Người đã dự đoán trước được trong nền kinh tế công có thể có sơ hở để bị ăn bớt, hoặc cắt xén của công để tư lợi, cho nên Người yêu cầu: “Đối với những người phá hoại nó, trộm cắp của công, khai gian lậu thuế, thì phải trừng trị”.

Tư là những nhà tư bản dân tộc và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ. Đó cũng là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà. Cho nên Chính phủ cần giúp họ phát triển. Nhưng họ phải phục tùng sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia, phải hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân.

2- Chủ thợ đều lợi. Khi nói đến chủ tư bản theo Hồ Chí Minh “Nhà tư bản thì không khỏi bóc lột”. Nhưng Chính phủ ngăn cấm họ bóc lột công nhân quá tay. Trong nền kinh tế nhiều thành phần ấy vai trò quản lý nhà nước, của chính phủ là rất quan trọng, làm sao phải kết hợp hài hòa được lợi ích của chủ sử dụng lao động và người lao động: “Chính phủ phải bảo vệ lợi quyền của công nhân. Đồng thời, vì lợi ích lâu dài, anh chị em thợ cũng để cho chủ được số lợi hợp lý, không yêu cầu quá mức”. Đồng thời, “chủ và thợ đều tự giác tự động, tăng gia sản xuất lợi cả đôi bên”.

3- Công nông giúp nhau. Hồ Chí Minh đã thấy vai trò động lực chính của giai cấp công nhân và nông dân trong liên minh công – nông đối với sự nghiệp cách mạng. Hai giai cấp này có mối quan hệ sâu sắc và cùng có hoàn cảnh và mục tiêu lý tưởng chung. Vì vậy họ có thể bổ sung cho nhau không chỉ là chính trị mà cả về mặt kinh tế, như Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, “công nhân ra sức sản xuất nông cụ và các thứ cần dùng khác, để cung cấp cho nông dân. Nông dân thì ra sức tăng gia sản xuất, để cung cấp lương thực và các thứ nguyên liệu cho công nhân. Do đó mà càng thắt chặt liên minh giữa công nông”.

4- Lưu thông trong ngoài. Với tầm tư duy mở rộng giao thương, hoạt động kinh tế đối ngoại, trước hoàn cảnh đất nước còn chiến tranh, tư duy Hồ Chí Minh đã khẳng

²⁴⁶ Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.221-222.

định tầm nhìn về kinh tế đối ngoại, phá vỡ tư duy “bế quan tỏa cảng” bằng những quan điểm rất mộc mạc, những từ ngữ ngắn gọn để người dân dễ hiểu, dễ nhớ: “ta ra sức khai lâm thổ sản để bán cho các nước bạn và để mua những thứ ta cần dùng. Các nước bạn mua những thứ ta đưa ra và bán cho ta những hàng hoá ta chưa chế tạo được. Đó là chính sách mậu dịch, giúp đỡ lẫn nhau rất có lợi cho kinh tế ta” và cuối cùng Người khẳng định “Bốn chính sách ấy là mấu chốt để phát triển kinh tế của nước ta” [10].

Ở đây, Hồ Chí Minh đã thấy rõ các thành phần kinh tế đang tồn tại khách quan và vẫn có tác dụng quan trọng đối với sản xuất. Theo quan điểm của Người, việc thực hiện nhiệm vụ quan trọng đó không thể tiến hành một cách nóng vội, mà phải tuân thủ các nguyên tắc: từng bước, vững chắc và hoàn toàn tự nguyện; phải quán triệt phương châm cải tạo để sử dụng và sử dụng để cải tạo. Bất cứ một hình thức tổ chức sản xuất nào cũng phải hướng đến mục tiêu cao nhất là phát triển sản xuất, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm lợi ích của các thành phần kinh tế cũng như của người lao động.

II. Sự kế thừa và vận dụng của Đảng ta trong sự nghiệp đổi mới

Việc phát triển nền kinh tế nhiều thành phần nhằm giải phóng sức sản xuất, khơi dậy tiềm năng của đất nước được xem là sự sáng tạo, là một trong những nhân tố mới trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Vấn đề này cũng đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh phát hiện, đề cập trong tác phẩm *Thường thức chính trị*, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển đất nước.

Kế thừa và vận dụng quan điểm kinh tế nhiều thành phần trong tác phẩm *Thường thức chính trị* của Hồ Chí Minh vào phát triển nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sẽ góp phần giải phóng mọi năng lực sản xuất, là vấn đề có ý nghĩa chiến lược lâu dài, có tính quy luật từ sản xuất nhỏ đi lên chủ nghĩa xã hội. Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, một mặt chính là sự tiếp tục logic khách quan của nền kinh tế, mặt khác còn là sự tiếp tục tư tưởng của Hồ Chí Minh về nền kinh tế nhiều thành phần trên một nền tảng và trong một hoàn cảnh khác, được phát triển lên một trình độ mới và hình thức mới.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về “nhiệm vụ quan trọng nhất” ở thời kỳ quá độ “là phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội” và thực tế đất nước thời kỳ đổi mới, Đảng ta xác định: Trong đổi mới, Đảng lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm này, Đại hội VI (1986) đã xác định tư tưởng chỉ đạo cốt lõi là giải phóng mọi năng lực sản xuất hiện có, khai thác mọi tiềm năng của đất nước và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ quốc tế để phát triển lực lượng sản xuất đi đôi với xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội

²⁴⁷ Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.222-223.

phóng sức sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân, xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Có thể thấy các thành phần kinh tế ở nước ta khi đi lên chủ nghĩa xã hội được Hồ Chí Minh chỉ ra nay đã hiện hữu đầy đủ trong đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới. Những thành phần kinh tế này được Đảng nhận thức sâu sắc và đầy đủ và luôn được hoàn thiện trong thực tiễn. Trên cơ sở nhận thức đó Đảng đã đề ra đường lối chính sách sát hợp với từng loại hình kinh tế cũng như phương hướng, mục tiêu của nền kinh tế nhiều thành phần trong đổi mới. Nhờ vậy, nền kinh tế của ta sau hơn 30 năm đổi mới đã có bước phát triển vượt bậc, góp phần làm nên thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử của thời kỳ đổi mới, đời sống của nhân dân được nâng cao và cải thiện rõ rệt. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong tác phẩm *Thường thức chính trị* hiện vẫn có ý nghĩa thời sự nóng hổi, còn nguyên giá trị về mặt lý luận và thực tiễn, cần được quán triệt và vận dụng sáng tạo để định hướng cho sự nghiệp đổi mới nền kinh tế đất nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000 t.7, tr 203.
- [2] Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.7, tr.215
- [3] Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.7, tr.206
- [4] Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.7, tr.246 – 247
- [5] Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.7, tr.247.
- [6] Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.10, tr.13.
- [7] Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.7, tr.247 – 248.
- [8] Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.9, tr. 589.
- [9] Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.7, tr.221-222.
- [10] Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.7, tr.222-223.
- [11] Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.9, tr.

chủ nghĩa. Đại hội xác định rõ: “nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ”. Đến Hội nghị TW 6 (khóa VI) Đảng ta khẳng định: phát triển kinh tế nhiều thành phần là chính sách nhất quán có ý nghĩa chiến lược lâu dài và các thành phần kinh tế bình đẳng trước pháp luật.

Xuyên suốt 7 kỳ Đại hội của Đảng từ khi đổi mới (Đại hội VI đến Đại hội XII) và cả trong “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020” và “Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” thông qua năm 1991 và bổ sung, phát triển năm 2011, đều khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng trong đổi mới là *Phát triển một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa*.

Quan điểm này lại được cụ thể hóa, hoàn chỉnh ở mỗi thời kỳ hoạt động của Đảng, nhất là cụ thể hóa về nội dung chính sách xây dựng và phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Đến Đại hội IX (2001), khái niệm kinh tế hàng hóa nhiều thành phần được hoàn chỉnh khi Đảng khẳng định: “Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đó chính là *nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (năm 2006) xác định nền kinh tế nước ta có 5 thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật, đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (năm 2011) nhấn mạnh “Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh”. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (năm 2016) trên cơ sở tổng kết thực tiễn 30 năm đổi mới, Đảng đã có những khái quát mới về lý luận sở hữu và các thành phần kinh tế: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật”.

Từ thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội qua hơn 30 năm đổi mới, chúng ta ngày càng nhận thức rõ hơn mối quan hệ giữa chế độ sở hữu, hình thức sở hữu và loại hình kinh doanh. Các quan điểm của Đảng về sở hữu và các thành phần kinh tế trong thời kỳ đổi mới là nhất quán, phù hợp với tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh. Sự đa dạng về sở hữu và các thành phần kinh tế đã làm cho quan hệ sản xuất phù hợp hơn với trình độ phát triển lực lượng sản xuất ở nước ta. Đây là tiền đề quan trọng giải